

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

*Dòng Thiên Hộ Độ*  
Thơ Nhiều Tác Giả

thơ thiên

*Vân Đăng*

**BẠCH VÂN QUÁN**  
Giáp Thân 2004

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

---

Ebook được làm theo TÀI-LIỆU phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO** . Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn Vân Đăng (HT. Trần Văn Rạng), **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH & TÀI LIỆU WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 09/07/2014

Tâm Nguyên

---

*Dòng Thiên Hồ Độ*  
**Thơ Nhiều Tác Giả**

*Thơ Thiên*  
*Đản Đăng*

---

---

## MỤC LỤC

<b>THAY LỜI TỰA.....</b>	<b>11</b>
▪ I.- HAI CHỮ THƠ THIỀN .....	11
▪ II.- YẾU LƯỢC THIỀN TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI.....	12
▪ III. THƠ THIỀN TRONG ĐỜI TU CỦA ĐỆ TỬ ĐỨC CAO-ĐÀI.....	15
▪ IV. NỘI DUNG TẬP THƠ THIỀN.....	16
<b>THƠ THIỀN .....</b>	<b>17</b>
▪ THƠ NHIỀU TÁC GIẢ .....	17
□ NGƯỜI TU HÀNH.....	17
□ HỘ PHÁP TỊNH ĐƯỜNG .....	17
□ HỌA NGUYÊN VẠN .....	17
□ ĐỘ THỂ .....	18
□ CÔI BỔNG .....	18
□ KHAI TÂM.....	19
□ CHỜ ĐƯA KHÁCH.....	19
□ VÔ TÂM.....	19
□ KHAI PHÁP MÔN TỊNH LUYỆN.....	20
□ BA ĐƯỜNG TU .....	20
□ MẮT TRỜI NƠI ĐÀU .....	20
□ VẠN PHÁP CUNG .....	21
□ NHỚ MỪNG 10 THÁNG 4.....	21
□ VĨA KHAI PHÁP CHON QUẢN.....	21
□ TỰ THUẬT.....	22

---

□ THÓAT TRẦN.....	22
□ THÂN TÂM.....	22
□ ẨM THIÊN - UỐNG THIÊN.....	23
□ HOA - MAI.....	23
□ MAI - HOA.....	24
□ TRÍ HUỆ CUNG NỮ THIÊN.....	24
□ KHAI THẦN.....	25
□ XÁC THÂN (TINH).....	25
□ CHƠN THẦN (KHÍ).....	26
□ CHÚNG NGỘ.....	26
□ NGÔI TRỜI.....	26
□ NGÔI TRỜI.....	27
□ MÂY TRẮNG BAY.....	27
□ CHỚP MẮT (SÁT-NA).....	28
□ THONG DONG.....	28
□ ƯỚC NGUYỆN TRÒN.....	28
□ THIÊN HÀNH.....	29
□ NGÔI TRỜI SOI ĐỜI TÔI.....	29
■ THƠ THIÊN VIỆT NAM (VÂN ĐĂNG DỊCH).....	30
□ NGUYỆT.....	30
□ TỨC CẢNH CUỐI XUÂN.....	30
□ Ở TRẦN VUI ĐẠO.....	31
□ ĐI THUYỀN.....	31
□ GIANG HỒ.....	31
□ THÓAT THỂ.....	31
□ CHÂN KHÔNG.....	32
□ HỌC ĐẠO.....	32
□ CÓ KHÔNG.....	32
□ SẮC KHÔNG.....	33

- 
- ❑ VỊNH HOA BẠCH MAI TRÊN NÚI BÀ..... 33
  - ❑ LỜI BẠT ..... 33



---





**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**



---

## THAY LỜI TỰA

### I.- HAI CHỮ THỜ THIỀN

Đạo Cao-Đài khai đạo năm 1926 tại Thánh Thất tạm Từ Lâm. Tháng 3 năm 1927 Đạo dời Thánh Tượng về chùa mới (Tòa Thánh ngày nay) thì chùa này được đổi tên là Thiên Lâm Tự. Để nhớ nguồn phát xuất và khắc sâu những Thiền thi cho trong giai đoạn đầu, chúng tôi chọn hai chữ THỜ THIỀN.

Từ đêm 14 tháng 1 năm 1926 Đức Chí Tôn đã dạy về tâm pháp:

*Thành tâm niệm Phật  
Tịnh tịnh tịnh, tỉnh tỉnh  
Tịnh là VÔ NHỨT VẬT  
Thành tâm hành Đạo Pháp*

Đến ngày 28 tháng 1 năm 1926 Đức Chí Tôn dạy thêm:

*Một ngày thôn môn một ngày qua  
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.  
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,  
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.*

Đức Lý Thái bạch cũng khuyên nên luyện tâm pháp:

*Có công phải biết gắng nên công (PHU)  
Tu tánh đã xong tới luyện lòng (TÂM)  
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục  
Đơn tâm khó (THIỀN) Định lấy chi mong.*

Đức Lý dạy rõ hơn:

*Tiên Phật nơi lòng người chứng tập*

*Tây phương tại thế chẳng xa đâu.*

## II.- YẾU LƯỢC THIÊN TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI

Đức Hộ Pháp dạy rõ trong bài “*Kinh Xuất Hội*” như sau:

*Đạo Hư Vô, Sư Hư Vô  
Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt sinh.*



Đạo vốn vô vi do một Âm một Dương tạo thành (nhất Âm nhất Dương chi vi Đạo). Đạo là gì? Đức Lão Tử cho rằng “*Đạo khả đạo phi thường Đạo*”. (Đạo mà ta gọi được không còn là danh thường, thường ở đây là vĩnh hằng). Cái bản thể tuyệt đối có tên là “*Không Tên*” đó, chính là gốc của Trời Đất (Vô Danh Thiên Địa chi thì)

---

tức là ngôi Thái Cực.

Đạo Hư Vô mà Sư cũng Hư Vô. Thầy (Sư) mà sao hư vô? Kiến giải thành ngữ “*sắc tức thị không, không tức thị sắc*”: Cái CÓ vốn xuất phát từ cái KHÔNG; Cái KHÔNG lại xuất phát từ cái CÓ, xem hiện tượng sóng gió thì thấy rõ.

Về giáo lý, Thầy là Thái Cực, Thái Cực do khí Hư Vô sinh thành, vậy Thầy vốn có nguồn gốc từ cái KHÔNG, Thầy là chơn sư của thiền định Đạo Cao-Đài. Nhưng sao Đức Hộ Pháp bảo “*Sư Hư Vô*”. Đức Chí Tôn đã dạy: *Thầy vốn Hư Vô. Thầy chẳng giống thú chi trên cõi trần này*. Bất cứ tín đồ của tôn giáo nhìn Thầy sẽ thấy có đức tin của họ ở trong, hình ảnh của Đấng Tối Cao mà họ đang sùng bái. Thật là một sự bao dung đại đồng chưa từng thấy.

Như thế Đức Chí Tôn dạy về thiền định trong Đạo Cao Đài là vượt cái bản ngã, tức phải vô ngã nên không ai còn nghĩ mình là tín hữu của bất cứ một tôn giáo nào. Ta là ai? Hiểu rõ tánh ta là đặc Đạo (*Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa*). Không phải đọc sách nhiều (*Kinh sách đầy đầu chứa thoát tục*), không phải tu lâu: từ tri đạo, hành đạo mà không đặc đạo là vì không cơ duyên, không thức tỉnh, vì còn chờ “*Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt sinh*”.

Có những nguyên nhân chỉ cần một tiếng chuông, một câu kinh là ngộ Đạo trong chớp mắt (sát-na) và thoát ra ngoài vòng sinh tử.

Tóm lại thiền định của Đạo Cao Đài đưa nhân loại đến gần nhau, là đỉnh cao mở cửa đại đồng thế giới. “*Sư Hư Vô*” có bất cứ ở đâu, thiền bất cứ nơi nào, tự bạn khám phá; không ai ngoài ta giúp ta giải thoát được.

Hành giả của Đạo Cao Đài tịnh luyện theo pháp

môn nào?

Đức Chí Tôn dạy thờ Quả Càn Khôn. Càn (☰) trên, Khôn (☷) dưới là quẻ Bi (Bất Hòa) ám chỉ thời kỳ mặt kiếp (xin xem Lý Giải Quả càn Khôn), nên Càn Khôn thất vị nhường trục Bắc Nam cho Ly (☲) Khảm (☵) mà Ly Khảm trọng trục nên Thầy dạy “*Chiết Khảm điền Ly*” tức lấy hào dương của quẻ Khảm hoán chuyển tới hào âm của quẻ Ly thì Khảm Ly trở lại Khôn Càn tức quẻ Thái (Thuận Hòa) mà hạnh thông đặc Đạo.

Lý giải trên dạy ta phải gạn đục (âm) khơi trong (dương). Tập cách sống của chim bay trên trời tức bỏ tánh thị phi, vị kỷ. Hãy đề nén dục vọng ham muốn. Hãy quên đi các hành vi thiện của ta và sám hối những việc làm ác độc, nhớ rằng quả bao giờ cũng đến từ nhân.

Muốn đạt những điều trên khi Đức Cao Thượng Phẩm bịnh nặng, Đức Chí Tôn dạy làm đài luyện khí. Tập thở là quan trọng nhất trong thiên định. Thở đúng cách giúp ta đẩy thán khí ra ngoài và hít những dưỡng khí vào trong để nuôi cơ thể. Ta có thể điều khiển khí thể nào cho pháp luân thường chuyển hay phản bốn hườn nguyên bằng một nội lực thâm hậu, không vọng động, khi tịnh luyện mà còn tính lợi hại với đời, đó là động, và nghĩ rằng mình phải là Thần Thánh, đó là vọng. Hành giả luôn phải giữ tâm tĩnh mà lặng (*Tĩnh, tịnh, tình, tình, tình*) nghe như không nghe, thấy như không thấy. Làm người có tai có mắt sao không nghe thấy, dù có nghe thấy thị phi mà lòng luôn phá chấp, gác bỏ ngoài tai mắt. Thế mới gọi là thiên định. Bất cứ ở đâu, bất cứ đi đứng nằm ngồi, giờ cúng người hành giả cũng có thể thực hành được. Tiến sĩ Trần Quang Hải phát hiện đồng song thanh trong giờ

---

cúng tiếng cầu kinh cao ngất đưa hành giả đến thiên đình, đầu đời đến toạ thiên, ngôi im một chỗ.

### III. THƠ THIỀN TRONG ĐỜI TU CỦA ĐỆ TỬ ĐỨC CAO-ĐÀI.

Theo lý giải trên có người cho rằng mỗi hành động mỗi lời nói của đệ tử Đức Cao-Đài hàm súc thiền ở trong. Nói đúng đắn hơn, mỗi lời thơ của các Đấng, của “*Đạo đức văn Đàn*” có thiền ẩn tàng. Thơ và thiền gắn nhau ở điểm xuất trần vượt lên trên đối cảnh, chìm trong không gian tâm linh để đạt đến chân trí thức Tâm Không.

Ai đã đưa thơ thiền vào Thánh giáo của Đạo Cao Đài? Đó là các Đấng, chính danh hơn là Lý Thái Bạch, nhà thơ lớn thời thịnh Đường (713 – 766). Nhờ lấy cảm hứng từ Tam Giáo nên nhà Đường nổi lên thi Tiên, thi Phật (Vương Duy) và thi Thánh (Đỗ Phủ), Lý Thái Bạch là thi Tiên không vì phong cách tuyệt vời bay bổng mà còn do tài năng siêu phàm. Toàn huyết quản của Lý Bạch là thơ. Chính Ngài đã đưa thơ Đường Luật vào Thánh giáo của Đạo Cao Đài và trở thành Thánh thi.

Xem thế, Thánh thi nặng Đường luật thất ngôn, còn kinh lễ thường dùng Việt thi song thất lục bát. Tại sao chọn Đường luật làm Thánh thi?

– Thứ nhất, Đường luật coi trọng sự hài hòa cân đối qua sáu nguyên tắc của luật thi: niêm, luật, vần, đối, tiết tấu và bố cục.

– Thứ hai, Đường Luật kín đáo, chừng mực, hài hòa giữa văn (cái bên ngoài) và chất (cái bên trong). Đức Khổng Tử nói: “*Văn chất bản bản*”. Thơ văn tươi tốt sẽ chung đức khí thiêng liêng sông núi và sự lên men của tâm hồn.

– Thứ ba, trong thơ Đường âm thanh thường là tiếng chuông chùa xa “*Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền*”... làm thức tỉnh lòng người. Thơ thường chỉ gọi không nghị luận, không nói rõ ý mà tùy người đọc luận ra Thánh ý. Điểm đặc sắc nữa là Đường thi ít thấy “*cái tôi*” trong đó.

#### IV. NỘI DUNG TẬP THƠ THIỀN.

1.- Thiền thi: gồm thơ thiền của các bậc chân tu, tiền bối trước.

2.- Đạo thi: gồm thơ khuyến tu của các đấng, các chức sắc trong “*Đạo Đức Văn Đàn*”. Sở dĩ gọi đạo thi khuyến tu mà in trong tập Thơ Thiền vì lác đác ta tìm thấy ý thiền bên trong.

3.- Tâm thi: gồm những bài thơ lòng của soạn giả. Đôi bài thơ nhuộm màu thiền. Đôi bài ghi lại hiện tượng lạ trong mảnh vườn con trước nhà: *Thanh Minh mai lại nở, cây mít chỉ trở trái hồ lô*, với bài xướng và họa của các bạn thơ.

Thấm mong tương lai có nhiều thơ thiền để tâm hồn thanh thoát an nhiên.

Trung Thu Quý Sửu  
VĂN ĐĂNG





## THƠ THIÊN

### THƠ NHIỀU TÁC GIẢ

#### NGƯỜI TU HÀNH<sup>[1]</sup>

Chẳng ham danh lợi chẳng mê trần  
Thạch động thanh nhàn thân độ thân<sup>[2]</sup>  
Biển Bắc mặc dầu cơn sóng bủa  
Non Nam chi quản đám mây vân  
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết  
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thần  
Quyết đoán công phu thân vận động  
Đường Tiên cửa Phật mới mong gần

PHẠM HỘ PHÁP

#### HỘ PHÁP TỊNH ĐƯỜNG

HỘ độ nhưn sanh đến cõi bông  
PHÁP luân thường chuyển khắp Tây Đông  
TỊNH tâm thiện niệm hằng trì giới  
ĐƯỜNG Phật nẻo Tiên hiệp đại đồng

VÂN ĐĂNG

#### HOA NGUYỄN VĂN

Bài “NGƯỜI TU HÀNH” của ĐHP

Quyết chọn đường tu chẳng bợn trần

---

[1] Người tu hành tức Hành giả

[2] Ý trong câu 1 “Ngô thân bất độ hà thân độ” Không độ được mình còn độ ai?

Tại gia luyện đạo giữ gìn thân  
Sáng chiều tĩnh lặng lo trì niệm  
Thế sự bon chen mặc chuyển vần  
Ăn uống đôi lần bồi khí huyết  
Ngủ nghe vài khúc dương tinh thần  
Xa dần tử sắc theo đường chánh  
Nẻo Thánh ngôi Tiên đã lộ gần

VÂN ĐĂNG

### ĐỘ THẾ

Dẫn thế về Tiên có mấy tay?  
Mừng thay cửa Đạo Hiệp Thiên Đài  
Đưa cờ diu chúng qua bờ bãi  
Năm kiếm độ sanh khỏi sóng tai.  
Cứu giống Lạc Hồng còn luyện thể  
Sửa dòng Nam Việt vững tương lai  
Tặng thêm bước tiến qua non Phật  
Chiêu được thiện bào cứu nạn tai

THANH SƠN ĐẠO SĨ

### CÔI BÔNG

Mừng rạng Chơn thân giữ trọn công  
Đèn từ soi chiếu khắp non sông  
Sửa đời mong có Chơn thân tịnh  
Đặng dẫn xác thân đến côi Bông

THƯỢNG TRUNG NHỰT

KHAI TÂM

Nổi gót Tiên gia rón dẫm dò  
Thầy không có bóng cố lường đo  
Động đào đưa khó tùy phương mở  
Bến tục định thần liệu thể lo  
Săn lái săn buồm còn thiếu khách  
Đủ linh đủ phước mãi nhiều tơ  
Khai tâm nhờ tịnh ( ) vì thờ  
Tình dục khuyên xa chớ hững hờ

VÔ DANH TIÊN TRƯỞNG

CHỜ ĐUA KHÁCH

Tập tánh không không chớ nã phiền  
Diễn quang diêu động thấu cung Tiên  
Chèo thuyền Bát Nhã chờ đưa khách  
Bảo tổ phong ba có pháp quyền

BẠCH LONG

VÔ TÂM

Ý tịnh ẩn trong mây trắng bay  
Vô tâm mọi việc trọn điều hay  
Mây xuyên Trăng sáng Nam lên Bắc  
Trăng vượt mây lành Đông lại Tây  
Nửa mảnh phù vân che núi biếc  
Một vắng tâm tuệ trở đường ngay  
Dò tìm nguồn Đạo nơi Bồng Đảo  
Phản bốn hườn nguyên ắt gặp Thấy

VÂN ĐĂNG

*KHAI PHÁP MÔN TỊNH LUYỆN*  
(Kỷ Mùi – Quý Mùi)

*Khai pháp môn tu tịnh  
Cho lòng luôn ổn định  
Hương về chốn Phật đài  
Sớm tối hằng thiền định*

VÂN ĐĂNG

*BA ĐƯỜNG TU*

*Pháp tu Đại Đạo có ba đường:  
Cửu phẩm Thần Tiên tới Phật hương  
Phước Thiện tu tâm bằng trợ khó  
Hiệp Thiên tịnh luyện tới Thiên Đường*

CAO THƯỢNG SANH

*MẮT TRỜI NƠI ĐÁU*

*Tu tâm dưỡng tánh một đời  
Cố tìm CON MẮT CỦA TRỜI nơi đâu?  
Ở trên rừng thẳm biển sâu  
Hay ngoài – Bông Đảo – ngàn lau mịt mù  
Hay nơi tên gọi Thiên Đường  
Hoặc trên đỉnh thác bông bên nước sa?  
Mắt Trời chẳng ở đâu xa  
Chính trong lòng ngực tâm ta mà tìm*

VÂN KIM

VẠN PHÁP CUNG

Vạn lý hòa tâm đồng nhứt mạch  
Pháp cao bình trí hội Tam tông  
Cung Thiên tiếp dẫn chơn linh vị  
Hồi đáp cụt ngôi hưởng phúc hồng

VẤN ĐẰNG

NHỜ MỪNG 10 THÁNG 4

Mông mười – tháng bốn lại về đây  
Ẩn hiện hình Thầy trong bóng mây  
Tần Quốc triều Thiên rung đất Thánh  
Pháp tu hành hiệp động trời Tây.  
Dụng quyền Ma Xử đời an trị  
Nhờ Pháp Kim Tiên Đạo chuyển xây  
Bửu Tháp linh thiêng bên cội phúc  
Chúng sanh cùng ngưỡng Đức cao đầy

VẤN KIM

Sinh nhứt VẤN ĐẰNG: 10- 4- Bính Tý  
Ngày triều Thiên ĐHP: 10-4- Kỷ Hợi

VĨA KHAI PHÁP CHƠN QUẢN

(22-1- ẤL)

Nền ĐẠO Thầy ban chấp bút Tiên  
Kỳ ba vinh hạnh gặp chơn truyền  
Hòa đồng giáo lý an trần thế  
Ưu ái nghĩa nhân đẹp thượng Thiên  
Trí Giác (Cung) thân tâm tan tục lụy  
Địa Linh (Động) nhân kiệt đủ cơ huyền

Nhân ngày kỷ niệm xin cầu nguyện  
Khai Pháp Chơn Quân vui phục nguyên  
VÂN ĐĂNG

### TỰ THUẬT

Bệnh ngặt xuất hôn về Đảo Bồng  
May duyên tái ngộ Thầy<sup>[1]</sup> Đồng Tân<sup>[2]</sup>  
Cho về viết sách làm công quả  
Độ thể tu tâm sớm thoát trần

VÂN ĐĂNG  
(Tháng 4 – Giáp Tý)

### THOÁT TRẦN

Cuộc sống con người được bấy năm?  
Mặc ai dè xiêm hay thì thâm.  
Tháng ngày thanh thân bên vườn vắng  
Sáng tối đơn sơ chiếc áo thâm  
Xe ngựa rộn ràng tàn mấy chốc  
Đường trần nhàn nhã sống hơn trăm  
Gởi hồn theo sáo lên Bồng Đảo,  
Xa lánh bụi trần thoát cõi âm.

VÂN ĐĂNG

### THẦN TÂM

Bầu Tiên linh được sẵn còn đây  
May gặp Hiền nhân xin tỏ bày

---

[1] Sư Phụ

[2] Lữ Đồng Tân ngươn linh CAO THƯỢNG SANH

---

*Thần tịnh, trước tâm còn giới định  
Huệ minh, sau tánh tự nhiên khai  
Thất tình gió cuốn buồm day cánh  
Lục dục sóng nhồi lái trở tay  
Biển khổ vượt mau qua bãi cạn  
Thần là thuyền đó chờ TÂM này*

DIỆU THÔNG

(Thánh Thất Trung nguyên – Quảng Ngãi 1952)

### ĂN THIÊN - UỐNG THIÊN

*Người đời thường ngoạn lại  
Buồn vui nối tiếp qua  
Ngày đêm dài dằng dặc  
Chỉ thấy hôn trong ta  
Từ bỏ lối đi quen  
Trở về giới tự nhiên  
Thơ chối từ vần điệu  
Ngôi thiên và đứng thiên  
Từ bỏ nếp sống quen  
Ra đi không ngoạn lại  
Ăn thiên và uống thiên  
Cuộc sống đẹp như thiên.*

VÂN ĐĂNG

THẢO XÁ HIÊN CUNG

### HOA - MÀT

(Năm 1929, Phối sư Thượng Tông tặng ĐỨC CAO  
THƯỢNG PHẨM hai tấm sơn mài, có màu sắc  
thiên, hiện còn treo nơi Thảo xá Hiền Cung)

Chúng hoa đảo lão bạc huyền nghiên  
Chiếm đoán phương tình nội tiểu viên  
Sơ ảnh hoành tà thiếu thanh đạm  
Ấn hương phù động nguyệt hoàng hôn

**DỊCH THƠ:**

Ngàn hoa rơi đóa đẹp còn vương  
Lặng ngắm vườn con tình ngắt hương  
Bóng ngã lúa thừa màu nhợt nhạt  
Hương thấm khơi nhẹ Trăng chiều hóm

VÂN ĐĂNG DỊCH  
NGUYỄN TÁC THƠ TỔNG

**MÀI - HOA**

Chúng phương đảo lạc bạc huyền nghiên  
Chiếm tận phong tình hương tiểu viên  
Sơ ảnh hoành tà thiếu thanh thiếu  
Ấm hương phù động nguyệt hoàng hôn  
Sương còn dục há tiên thâu nhãn  
Phản điệp như tri hợp đoạn hôn  
Hạnh hữu vi ngân khá tương hiệp  
Bất tu đàn bản cộng kim tôn.

LÂM BỒ

**TRÍ HUỆ CUNG NỮ THIÊN**

Muốn thân trọng trước dặng tình anh  
Tu luyện nhiều năm mới đạt thành  
“Tri” định thiên lương qui nhứt bản  
HUỆ thông Đạo pháp độ quần sanh.”



Thiên Quân mở cửa vô vi pháp,<sup>[1]</sup>  
Ngự Mã giúp đời Tam lập danh.  
Thiên Hi Động nâng người đức hạnh,  
Đoạn Trần Kiều tiếp bước cha lành

VÂN KIM

### KHAI THẦN

Bến tục thuyền sen dựa đánh Thiên,  
Cưỡi lưng hạc trắng hiệp vẫy duyên  
Cửa Huỳnh trao nét kẻ oai Phật  
Động Bích lui thân tiếp lĩnh Thiên  
Bờ Ngạn sóng đưa cơn bỉ cực  
Cầu Ngân bè rước lúc linh huyền  
Khai Thần để bước lên Bồng Đảo  
Trở neo tay đưa gậy trúc Tiên

CAO THƯỢNG PHẨM

### XÁC THẦN (TINH) (1)

(Đệ nhứt xác thân)

Bản chất vốn sanh bởi địa hoàn  
Âm dương nhờ đó mới thành căn.  
Nhựa nhành do bởi mầm vi tổ<sup>[2]</sup>  
Máu huyết nảy sanh vật hữu thân.  
Nhờ hưởng khí trời nên được sống  
Nương theo vị đất dặng hằng sanh.  
Kiếp căn bao thuở đà tiền định  
Vi tổ<sup>[3]</sup> đến hồi trở lại căn

CAO THƯỢNG PHẨM

[1] Năm 1950, ĐHP vào nhà tịnh Tri Huệ Cung

[2] Vi tổ là nguyên tố rất nhỏ, đây ám chỉ tế bào (Cellule)

[3] Vi tổ là nguyên tố rất nhỏ, đây ám chỉ tế bào (Cellule)

CHƠN THẦN (KHI)

(Đệ nhị xác thân)

Nguyên lai bản chất vốn trung bình  
Lục dục thất tình vẫn vẹn thình.  
Phật Mẫu ban cho nên đức tính  
Chí Tôn trau sửa được thành hình.  
Ruộng cày sáu mẫu lo vun quén<sup>[1]</sup>  
Nhà ở bảy căn rán vẹn gìn<sup>[2]</sup>  
Trở lại ngôi xưa nhờ khéo dưỡng  
Yêu thương Phật Mẫu tạo nên hình

CAO THƯỢNG PHẨM

CHỨNG NGỘ

Phật Chủ chuyển hồn về cõi Thiên,  
Diệu Quang khai khiếu phép Kim Tiên  
Vân Đẳng chứng ngộ từng đàn cúng,  
Phấy quạt Long Tu dứt bợn phiền.

CAO THƯỢNG SANH  
(15-4-Quý Dậu)

NGÔI TRỜI

(Soi Đời Tôi)

BÀI 1

Chí Tôn vờ vợi đỉnh cao Ngôi  
Mở cửa Thiên môn khai Đạo Trời

---

[1] Lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

[2] Thất tình: bỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ.

Đại xá Tam Kỳ nghe Thánh dạy  
Hoằng dương ngũ giới nhủ người Soi  
Tu chơn gìn khẩu tròn nhưn đạo  
Tích đức giữ thân vẹn luật Đồi  
Xử áo trần gian về Cực Lạc  
Thiên Lương hằng sống hiện trong Tôi

VÂN ĐĂNG

## NGÔI TRỜI

(Soi Đồi Tôi)

### BÀI 2

Tinh Thần Khí kiện đạt cao Ngôi  
Nhờ Đức Hoàng Thiên mở lượng Trời  
Ban phát áo cơm hằng bữa đủ  
Xét xem tánh nết mỗi giờ Soi  
Tạ ơn nhỏ phước luôn rền chí  
Lập đức tu thân giữ trọn Đồi  
May được làm người mừng gặp Đạo  
Đường ngay nẻo thiện phi tình Tôi

HƯNG HUYỀN

## MÂY TRẮNG BAY

Cuối trời mây trắng bay  
Ta từ mây trắng lại.  
Lơ lửng một hình hài  
Bóng chìm chìm nổi nổi.  
Trời mọc rồi trời xế.  
Trắng lên rồi trắng chếp

*Người sinh rồi người chết  
Mai sau còn tí gì??*

VĂN ĐĂNG

### CHỚP MẮT (SÁT-NA)

*Thân như chiếc bóng có rồi không  
Sắc diện Xuân tươi lại cõi Đông  
Suy thịnh qua mau đường chớp mắt  
Láng láng hồn lẫn cõi non Bồng*

VĂN ĐĂNG

### THONG DONG

*Nẻo đời nay đã chẳng còn mong  
Danh lợi xe xua lấm bợn hồng  
Xa mã giống như bơi ngược nước  
Sắc không ngâu tức nước xuôi dòng  
Kiếp sanh nhân thế trăm năm mất  
Nếp sống Thần Tiên vạn thuở còn  
Cửa đạo luyện tâm, tinh khí thể  
Non bồng ngày tháng bước thong dong.*

VĂN ĐĂNG

### ƯỚC NGUYỆN TRÒN

*Trần thế thị phi mãi vẫn còn,  
Miễn tâm trụ vững tấm lòng son  
Thuyền khơi nào trách cơn ghen biển  
Rừng thẳm đâu màng chuyện ghét non.  
Ngon bút thần kỳ nung chí lớn*

*Huê giương khử trước bọn lon con.  
Ôn-Trên giáo hóa nên người trí  
Ba tám sách in, ước nguyện tròn.*

VÂN ĐĂNG

THIỆN HÀNH

*Việc đời rủ bỏ nhẹ hai vai  
Thiên định trăm tư bóng nhạt nhòai.  
Quảng nổi thất tình thân nhẹ nhôm  
Lánh mùi lục dục dạ trơn chai.  
Dặn lòng xa cách đường gian dối  
Luyện tánh gần kề nẻo thiện ngay  
Giác ngộ về nguyên năng Thánh chất  
Niết Bàn thanh thảo cõi lâu dài*

VÂN ĐĂNG

NGÔI TRỜI SOI ĐỜI TÔI  
(Tiếp bài 1, 2)

BÀI 3

*Thiên nhập Cao Đài đã định Ngôi  
May thay môi gặp Đấng cha Trời  
Chơn truyền cứu thế nên nay mở  
Chánh giáo an dân được sáng Soi  
Mê đắm cõi trần sao giải khổ  
Năng tu cõi Đạo dứt oan đời  
Kỳ ba ân xá toàn sanh chúng  
Cực Lạc Niết Bàn hiện dạ Tôi*

NGỌC LÂM SƠN

**BÀI 4**

*Thiên Nhãn càn khôn chỉ một Ngôi  
Tam Thanh vận chuyển rưới ân Trời  
Âm dương trải khắp nhân gian khởi,  
Nhật nguyệt giao hòa Vũ trụ Soi  
Tạo hóa diệu huyền yêu ái vật  
Thiêng Liêng cao khiết mến thương Đời  
Kịp thời Tam chuyển LONG HOA HỘI  
Đại-Đạo hồng khai thức tỉnh Tôi.*

HẢI SƠN

**THƠ THIÊN VIỆT NAM (VÂN ĐĂNG DỊCH)**

**NGUYỆT**

*Giờng sách ánh đèn cửa nửa khung  
Sân Thu đêm xuống đêm hư không.  
Nhịp chày chọt giắc dâu còn tiếng  
Trăng chiếu trên hoa mộc tỏa hương*

TRẦN NHÂN TÔN  
(Phù vân Yên Tử)

**TỨC CẢNH CUỐI XUÂN**

*Thi phòng khóa chặt suốt ngày chơi  
Khách tục chẳng ai đến cửa ngoài.  
Tiếng quốc giục vang Xuân chọt đến  
Đầy sân hoa nở hạt mưa bay.*

NGUYỄN TRÁI  
(Côn Sơn Thượng sĩ)

Ở TRẦN VUI ĐẠO

Ở trần vui Đạo lại tùy duyên  
Đói đến thì ăn mệt ngủ liền  
Trong nhà có báu<sup>[1]</sup> thôi đừng kiếm  
Đối cảnh vô tâm<sup>[2]</sup> chớ hỏi Thiên

TRẦN NHÂN TÔN

ĐI THUYỀN

Mênh mông theo gió thuyền trôi dạt  
Sáng ánh Trăng vàng bóng nước mây.  
Tiếng sáo bè ai ngoài bãi sậy  
Trăng rơi ngọn sóng sông sương đầy

HUYỀN QUANG THIÊN SƯ  
(1254– 1334)

GIANG HỒ

Trăng trong gió mát đủ sinh nhai  
Nước biếc non xanh cuộc sống đầy.  
Sớm héo bươm lan trên dặm nước  
Chiều về tiếng sáo sóng vờn mây.

TUỆ TRUNG THƯỢNG SĨ  
(Trúc Lâm Yên Tử)

THOÁT TÀI

Xoay mình thoát cái vượt ra lồng,  
Vạn sự đều không, nhắm mắt không.

---

[1] Tam Bửu

[2] Vô tâm đạo dễ tâm

Tam giới mênh mông lòng sáng suốt  
Trăng Tây vừa lặn, trời nhô Đông.

TUỆ TRUNG THƯỢNG SĨ

### CHÂN KHÔNG

Hư vô nơi ấy thật sâu xa  
Thối dụi mọi nơi đạt gió hòa.  
Cõi đó vô vi ai cũng muốn  
Mong lên cảnh ấy thật ngôi nhà.

CHÂN KHÔNG THIÊN SƯ

### HỌC ĐẠO

Học Đạo mênh mông ai có hay  
Gạch đem mài gạch nhọc công thay  
Xin anh bỏ ý nương nhà khác  
Một ánh Xuân sang hoa nở đây.

TUỆ TRUNG THƯỢNG SĨ  
(Trúc Lâm Yên Tử)

### CÓ KHÔNG

Bảo có hạt ti cát đều có.  
Bảo không cả thấy đều không  
Có không như bóng Trăng trên nước  
Đừng bán cái có như cái không.

TỪ ĐẠO HẠNH



SẮC KHÔNG

Sắc thị không, không tức sắc,  
Không thị sắc, sắc tức không,  
Sắc không đều không vương  
Chắc hòa hợp chơn tống.

Ỗ LAN HÒANG HẬU (1117)

VĨNH HOA BẠCH MAI TRÊN NÚI BÀ

Núi Điện linh thiêng đẹp cảnh thần,  
Bạch mai hương ngát cả vườn Xuân  
Cánh Tiên Trăng chiếu hình mây bạc  
Nhụy Bụt sương pha ánh bạch ngân  
Muốn chập chờn khơi chất Thánh  
Bông thơm sực nức thoát hồng trần  
Đất Trời hòa hợp hồn thơ thới  
Núi Điện linh thiêng đẹp cảnh thần

VĂN ĐĂNG

■ (TẠP CHÍ VĂN SỐ 13 – 1991)

LỜI BÁT

Tịnh luyện vừa xong như thoát trần,  
Tâm hồn thơ thới ý thông dong  
Phất phơ theo gió mây vờn sóng  
Phủi sạch thất tình lục dục không.

VĂN ĐĂNG

(Cẩn bút)

---

*Dòng Thiên Đổ Độ*  
Thơ Nhiều Tác Giả  
**THƠ THIÊN**  
**BẠCH VÂN QUÁN**  
Giáp Thân – 2004